

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/KDTM-ST

Ngày: 19-12-2025

“V/v trAh chấp hợp đồng kinh tế”

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào DAh Tuất

Bà Ngô Thị Quốc ThAh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn H -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doAh thương mại thụ lý số 32/2025/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “TrAh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐST-KDTM ngày 01-11-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-KDTM ngày 28/11/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ, địa chỉ: xã Tam A, Hện L Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (Nay là Tỉnh lộ , ấp A T, xã L Đ, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H B, chức vụ: Giám đốc (Có mặt)

* **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A T L, địa chỉ: Số 79, đường 2, khu phố P, thị trấn P, Hện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (Số , xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn H B là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/6/2023, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại L Đ (Gọi tắt là Công ty L Đ) và Công ty TNHH Xây dựng A T L (Gọi tắt là Công ty A T L) có ký hợp đồng kinh tế số 05-2023/HĐMB/LĐ-ATL và hợp đồng kinh tế số 06-2023/HĐMB/LĐ-ATL về việc cung cấp gạch Terrazzo 40x40x3 cm cho công trình bãi tắm Hồ Tràm giai đoạn 2, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, và công trình cải tạo nghĩa trAg Nghĩa Thuận, Phước B, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà

Rịa- Vũng Tàu với tổng giá trị hợp đồng là 614.400.000 đồng.

Đến tháng 8/2023, Công ty L Đ đã giao đủ số lượng hàng thực tế mà 02 công trình cần sử dụng là 9,398m² Gạch Terrazzo. Giá trị đơn hàng thực tế lấy là: 646.666.160 đồng.

Tính đến tháng 09/2024, Công ty A T L đã thanh toán được 200.000.000 đồng, số tiền còn lại tính đến 18/11/2024 theo Biên bản xác nhận công nợ giữa hai bên là 446.666.000 đồng.

Tính đến ngày 20/5/2025, Công ty A T L thanh toán thêm cho Công ty L Đ là 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán tính đến ngày 20/5/2025 là 376.666.000 đồng.

Việc chậm thanh toán số tiền trên sẽ được tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước như đã thỏa thuận trong hợp đồng là 9%/năm. Số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2024 là 50.849.000 đồng. Tổng cộng thực tế Công ty A T L còn nợ là 427.516.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng).

Do đó, Công ty L Đ yêu cầu buộc công ty TNHH Xây dựng A T L phải trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại L Đ số tiền còn tồn (nợ gốc) là 376.666.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2024 tới ngày 30/4/2025 theo lãi suất quá hạn với số tiền là 50.849.000 đồng (năm mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Tổng cộng là 427.516.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng).

*** Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng A T L vắng mặt nên không trình bày.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quá trình tranh chấp*: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng kinh tế, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*:

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng A T L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ yêu cầu buộc công ty TNHH Xây dựng A T L phải trả lại cho công ty TNHH Đầu tư và Thương mại L Đ số tiền còn tồn (nợ gốc) là 376.666.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/4/2025 theo lãi suất quá hạn với số tiền là 50.849.000 đồng (năm mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Tổng

cộng là 427.516.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng).

Nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền chưa trả cho nguyên đơn là 376.666.000 đồng. Xét thấy việc nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng kinh tế số 05-2023/HĐMB/LĐ-ATL và hợp đồng kinh tế số 06-2023/HĐMB/LĐ-ATL về việc cung cấp gạch Terrazzo 40x40x3 cm cho công trình bãi tắm Hồ Tràm giai đoạn 2, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, và công trình cải tạo nghĩa trAg Nghĩa Thuận, Phước B, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu với tổng giá trị hợp đồng là 614.400.000 đồng là thật. Đến tháng 8/2023, Công ty L Đ đã giao đủ số lượng hàng thực tế mà 02 công trình cần sử dụng là 9,398m² Gạch Terrazzo. Giá trị đơn hàng thực tế lấy là: 646.666.160 đồng. Tính đến tháng 09/2024, Công ty A T L đã thAh toán được 200.000.000 đồng, số tiền còn lại tính đến 18/11/2024 theo Biên bản xác nhận công nợ giữa hai bên là 446.666.000 đồng. Tính đến ngày 20/5/2025, Công ty A T L thAh toán thêm cho Công ty L Đ là 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thAh toán tính đến ngày 20/5/2025 là 376.666.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 376.666.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014.

Về yêu cầu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/4/2025 theo lãi suất quá hạn với số tiền là 50.849.000 đồng: Xét thấy tại Điều 3 của hợp đồng kinh tế số 06-2023/HĐMB/LĐ-ATL giữa Công ty L Đ và Công ty A T L có thỏa thuận lãi chậm tiến độ thAh toán, khoản chậm tính theo lãi suất ngân hàng 9%/năm, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi 50.849.000 đồng.

Tổng cộng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 427.516.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 427.516.000 đồng, tức là 20.000.000 đồng + 4% của 27.516.000 đồng = 20.000.000 đồng + 1.100.640 đồng = 21.100.640 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014,
- Điều 30, 35, 39, 218, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 19, 20 Nghị định 37/NĐ 2015 ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A T L.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A T L có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ số tiền là 427.516.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng).

2. Về án phí kinh doAh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A T L phải chịu án phí kinh doAh thương mại sơ thẩm là 21.100.640 đồng (Hai mươi một triệu một trăm ngàn sáu trăm bốn mươi đồng).

Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ không phải chịu án phí kinh doAh thương mại, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại L Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí kinh doAh thương mại sơ thẩm đã nộp là 10.550.000 đồng (Mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019771 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu